TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 02 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Chí L**
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Chung Kim S**
Bà **Hà Thị Th**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Kim Ư** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*: Ông **Phạm Minh Ng** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 10 năm 2024 và ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2024/TLST-HS ngày 27/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2024/QĐXXST-HS ngày 26/9/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1984 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Dũng và bà Nguyễn Thị Tốt; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Tuyết L; có 01 người con, sinh năm 2019.

*** Tiền án, tiền sự:** Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/4/2024 và tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Giám định viên: Ông **Ngô Minh Tr** – Giám định viên Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Tuyết L**, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 314 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- Bà **Lưu Thị Thúy Ng**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 546 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Phan Sơn T**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 546 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn nhau từ trước trong quá trình chung sống vợ chồng giữa Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Tuyết L nên L đã cùng với con gái tên Nguyễn Triệu Vy, sinh năm 2019 (con chung của T và L) dọn về ở riêng tại số 314, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Do tức giận L và con gái không chịu về sống chung nên vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 02/4/2024, Nguyễn Văn T mang theo 01 (một) con dao Thái Lan (thường gọi là dao cán vàng, T mua trên đường đi tìm L) và 01 (một) cây búa có phần lưỡi bằng kim loại và cán bằng gỗ (búa do T lấy tại công trình nơi T làm phụ hồ) rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 68S4-5724 đi tìm L. Khi đi đến số 386, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá thì T nhìn thấy L đang chạy xe chở con gái là Nguyễn Triệu Vy đang mua tạp hóa của bà Lưu Thị Tú Nguyên thì T liền dừng xe lại bước xuống chỗ L đang đứng, trên tay (bên phải) cầm một con dao xông tới đâm thẳng về hướng của L đang đứng đối diện nhiều nhát, trúng vào người L 03 nhát trúng vào vùng hạ sườn (bên trái), mặt sau dưới cánh tay (bên trái) và lòng bàn tay (bên trái). Trong lúc giằng co L nắm lưỡi dao không cho T đâm nên T đi ra xe lấy cây búa tiếp tục đi vào chỗ L đang đứng định gây thương tích cho L thì L kháng cự ôm T lại và van xin T tha cho L (trong lúc giằng co với T thì L có bị thương ở vùng đầu nhưng không đáng kể). Khi nhìn thấy sự việc người dân xung quanh trình báo đến Công an phường Rạch Sỏi đến khống chế và tước đoạt hung khí là 01 con dao và 01 cây búa trên tay của T và dẫn giải về cơ quan Công an làm việc. Tại cơ quan Công an Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho vợ mình là Nguyễn Thị Tuyết L.

Đến ngày 03/4/2024, Nguyễn Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra Lệnh tạm giam để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) cây dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu vàng dài 09cm, có lưỡi bằng kim loại dài 11cm, tổng chiều dài cây dao là 20cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây búa có cán bằng gỗ dài 37cm, có lưỡi bằng kim loại dài 06cm, tổng chiều dài là 43cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái nón kết bằng vải phần trước có màu trắng, phía sau dạng lưới màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo sơ mi màu trắng, tay dài dính nhiều vết máu đã khô, đã qua sử dụng.

*** Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 308/KLTTCT-PY, ngày 09/5/2024 kết luận thương tích đối với Nguyễn Thị Tuyết L như sau:**

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định.

+ Chấn thương phần mềm vùng đầu, hiện không còn thấy dấu vết thương tích do đả thương.

+ Sẹo phần mềm vùng cánh tay trái, bàn tay trái (vết 1) và sẹo phẫu thuật.

+ Vết thương vùng hạ vị trái gây thấu ngực, tổn thương màng phổi trái gây tràn máu màng phổi trái, thủng cơ hoành trái gây thấu bụng, thủng phúc mạc, thủng nối lớn đã được phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, khâu cơ hoành trái. Hiện tại còn dày dính màng phổi trái.

+ Vết thương bàn tay trái (vết 2) gây đứt gân gấp nông ngón V, thần kinh trụ đã được phẫu thuật khâu nối gân, khâu nối thần kinh. Hiện tại tổn thương nhánh thần kinh trụ bên trái.

- Kết quả cận lâm sàng.

+ CT-Scan ngực: Dãy xơ dày dính màng phổi trái.

+ Điện cơ: Tổn thương nhánh thần kinh trụ bên trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Tuyết L tại thời điểm giám định là: 46% (Bốn mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

*** Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 389/KLTTCT-PY, ngày 11/6/2024 kết luận thương tích đối với Nguyễn Thị Tuyết L như sau:**

III. KẾT LUẬN

Thương tích của bà Nguyễn thị Tuyết L ở:

- Vùng đầu không còn thấy dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

- Vùng hạ sườn trái (thấu ngực - bụng) do vật sắc nhọn gây nên. - Vùng cánh tay trái và bàn tay trái (vết 1 và 2) do vật có cạnh sắc gây nên.

*** Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 390/KLVGTT-PY, ngày 11/6/2024 kết luận như sau:**

1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (cây dao, loại dao Thái Lan cán vàng) gửi giám định vừa là dạng vật có cạnh sắc; vừa là dạng vật sắc nhọn.

- Thương tích vùng hạ sườn trái (thấu ngực - bụng) của Nguyễn Thị Tuyết L do vật sắc nhọn gây nên.

- Thương tích vùng cánh tay trái và bàn tay trái (vết 1 và 2) của Nguyễn Thị Tuyết L do vật có cạnh sắc gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến, xác định:

- Mẫu vật (cây dao, loại dao Thái Lan cán vàng) gửi giám định vừa là dạng vật có cạnh sắc; vừa là dạng vật sắc nhọn giống với đặc tính vật gây thương tích, nên có thể gây được thương tích ở vùng hạ sườn trái, mặt sau cánh tay trái và bàn tay trái (vết 1 và 2) của Nguyễn Thị Tuyết L.

Tại Bản cáo trạng số 254/CT-VKS ngày 27/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Tuyết L không yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy các đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội do Nguyễn Văn T dùng để gây án đến nay không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) cây dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu vàng dài 09cm, có lưỡi bằng kim loại dài 11cm, tổng chiều dài cây dao là 20cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây búa có cán bằng gỗ dài 37cm, có lưỡi bằng kim loại dài 06cm, tổng chiều dài là 43cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cái nón kết bằng vải phần trước có màu trắng, phía sau dạng lưới màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo sơ mi màu trắng, tay dài dính nhiều vết máu đã khô, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 153/QĐ-VKS ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang ông Ngô Minh Trang có ý kiến khi bị hại nhập viện tại bệnh viện đa khoa Kiên Giang, khám tại thời điểm nhập viện có chụp chiếu xong rồi phẫu thuật, có nghi ngờ thủng từ trên ngực xuống qua cơ hoành, dao đâm từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, thấu cơ hoành xuống khoang bụng, khi có nghi ngờ mới mời bác sĩ ngoại tổng quát vô phẫu thuật bụng chị L có 03 lỗ; 01 vết thương hạ sườn phải gây tổn thương: vết thượng vị và vết rốn là phẫu thuật, 01 vết đâm từ ngực qua màng phổi. Tại thời điểm đó có vết thương được xử lý, khi giám định là phải có cơ sở có thể hiện trong bệnh án.

- Tại phiên tòa ngày 14/10/2024, bị cáo T có ý kiến yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại vì cho rằng tỷ lệ thương tích 31% là quá cao. Tại phiên tòa ngày 20/02/2025 bị cáo T thống nhất với Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 308/KLTTCT-PY, ngày 09/5/2024 bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 389/KLTTCT-PY, ngày 11/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, không đề nghị giám định lại và không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Bị hại thống nhất với Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 308/KLTTCT-PY, ngày 09/5/2024 bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 389/KLTTCT-PY, ngày 11/6/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, không đề nghị giám định lại và không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm có cơ hội làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 02/4/2024 tại trước nhà số 386, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, do có mâu thuẫn nhau từ trước trong quá trình vợ chồng chung sống nên Nguyễn Văn T đã dùng 01 (một) cây dao cán vàng dài 20cm (thường gọi là dao Thái Lan), là hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết L qua giám định tổn thương cơ thể là 46% (Bốn mươi sáu phần trăm).

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ. Theo đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự*:"...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm; ... điểm c: Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này"*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm và gây tổn hại đến sức khỏe của người bị hại, làm mất trật tự trị an xã hội, tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó,

cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả bị cáo đã gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo được tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự được xem là có nhân thân tốt, đây là tình tiết cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Tuyết L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường chi phí điều trị thương tích nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội do Nguyễn Văn T dùng để gây án đến nay không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) cây dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu vàng dài 09cm, có lưỡi bằng kim loại dài 11cm, tổng chiều dài cây dao là 20cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây búa có cán bằng gỗ dài 37cm, có lưỡi bằng kim loại dài 06cm, tổng chiều dài là 43cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cái nón kết bằng vải phần trước có màu trắng, phía sau dạng lưới màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo sơ mi màu trắng, tay dài dính nhiều vết máu đã khô, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 153/QĐ-VKS ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 02/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội do Nguyễn Văn T dùng để gây án đến nay không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) cây dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu vàng dài 09cm, có lưỡi bằng kim loại dài 11cm, tổng chiều dài cây dao là 20cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây búa có cán bằng gỗ dài 37cm, có lưỡi bằng kim loại dài 06cm, tổng chiều dài là 43cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cái nón kết bằng vải phần trước có màu trắng, phía sau dạng lưới màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo sơ mi màu trắng, tay dài dính nhiều vết máu đã khô, đã qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 153/QĐ-VKS ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND Tp. R;
- Chi cục THA dân sự Tp.R;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

BÙI CHÍ L